

Số: 118/BC- PNV

TP. Bắc Kạn, ngày 07 tháng 5 năm 2024

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả xếp hạng và phân loại Chỉ số cải cách hành chính UBND thành phố Bắc Kạn và UBND các xã, phường năm 2023**

#### **I. TỔNG QUAN VỀ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023**

##### **1. Bộ tiêu chí, phương pháp đánh giá xác định Chỉ số cải cách hành chính (CCHC)**

Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân (UBND) các huyện, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2023-2025 được ban hành kèm theo Quyết định số 1416/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 và nội dung điều chỉnh tại Quyết định số 1778/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn (*Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC*).

Đối với UBND các huyện, thành phố (cấp huyện), nội dung bộ tiêu chí được cấu trúc thành 07 lĩnh vực với 39 TC và 80 TCTP, trong đó 28 TCTP là điều tra XHH, gồm:

- Lĩnh vực chỉ đạo, điều hành CCHC: 08 TC và 11 TCTP (*điều tra XHH 05 TCTP*);

- Lĩnh vực cải cách thể chế: 04 TC và 11 TCTP (*điều tra XHH 04 TCTP*);

- Lĩnh vực cải cách TTHC: 07 TC và 18 TCTP (*điều tra XHH 05 TCTP*);

- Lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy: 04 TC và 06 TCTP (*điều tra XHH 02 TCTP*);

- Lĩnh vực cải cách chế độ công vụ: 07 TC và 07 TCTP (*điều tra XHH 05 TCTP*);

- Lĩnh vực cải cách tài chính công: 04 TC và 10 TCTP (*điều tra XHH 03 TCTP*);

- Lĩnh vực xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số: 05 TC và 17 TCTP (*điều tra XHH 04 TCTP*).

##### **4. Đánh giá, phân loại chỉ số CCHC**

- Việc đánh giá phân loại kết quả chỉ số CCHC đối với UBND cấp huyện và UBND cấp xã được tính trên cơ sở tổng số điểm Chỉ số CCHC của từng đơn vị, xếp theo thứ tự từ cao đến thấp và phân loại, như sau:

+ Đơn vị tốt, đạt từ 80 đến 100 điểm.

+ Đơn vị khá, đạt từ 70 đến dưới 80 điểm.

+ Đơn vị trung bình, đạt từ 50 đến dưới 70 điểm.

+ Đơn vị yếu, dưới 50 điểm.

Riêng đối với UBND cấp huyện, việc đánh giá phân loại kết quả chỉ số CCHC hằng năm, ngoài tổng số điểm của đơn vị đạt được còn phải có ít nhất 2/3

số đơn vị UBND cấp xã trực thuộc được đánh giá phân loại cùng mức trở lên; trường hợp dưới 2/3 số đơn vị UBND cấp xã trực thuộc được đánh giá phân loại cùng mức thì kết quả chỉ số CCHC của UBND huyện đó được xếp loại xuống loại thấp hơn liền kề.

## II. KẾT QUẢ XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CCHC NĂM 2023

**1. Kết quả cụ thể điểm điều tra XXH cấp huyện, thành phố năm 2023, như sau:**

TT	Đơn vị	Chỉ đạo điều hành (2,00)	Cải cách thể chế (2,00)	Cải cách TTHC (2,50)	Cải cách tổ chức bộ máy HC (1,00)	Cải cách chế độ công vụ (2,50)	Cải cách tài chính công (1,50)	XD&PT CQĐT, CQS (2,00)	Tổng điểm
1	TP Bắc Kạn	2,052	1,895	2,036	0,877	2,191	1,332	1,688	12,071
2	Huyện Ngân Sơn	2,063	1,837	2,371	0,910	2,372	1,388	1,747	12,688
3	Huyện Chợ Mới	2,094	1,741	2,238	0,827	2,310	1,399	1,676	12,285
4	Huyện Chợ Đồn	2,186	1,919	2,383	0,972	2,432	1,426	1,896	13,214
5	Huyện Bạch Thông	2,064	1,810	2,240	0,837	2,193	1,411	1,841	12,396
6	Huyện Pác Nặm	1,995	1,674	2,264	0,877	2,244	1,346	1,698	12,098
7	Huyện Na Rì	2,054	1,766	2,191	0,891	2,298	1,436	1,573	12,209
8	Huyện Ba Bể	1,965	1,671	2,067	0,864	2,237	1,374	1,674	11,852

## 2. Kết quả xếp hạng và phân loại Chỉ số CCHC cấp huyện, thành phố

STT	Đơn vị	Kết quả thẩm định		
		Điểm	Xếp hạng	Xếp loại
1	TP Bắc Kạn	87,461	1	Tốt
2	Huyện Ngân Sơn	87,109	2	Tốt
3	Huyện Chợ Mới	83,289	3	Tốt
4	Huyện Chợ Đồn	82,791	4	Tốt
5	Huyện Bạch Thông	82,697	5	Tốt
6	Huyện Pác Nặm	79,274	6	Khá
7	Huyện Na Rì	79,206	7	Khá
8	Huyện Ba Bể	79,041	8	Khá

Đánh giá Chỉ số CCHC cấp huyện được thực hiện trên phần mềm đánh giá Chỉ số CCHC (bao gồm cả điểm tự chấm, thẩm định và điều tra XHH). Thang điểm đánh giá tối đa 100 điểm, trong đó:

Điểm tự đánh giá chấm điểm **86 điểm**; điểm đánh giá qua điều tra XHH **14 điểm**.

**2.1. Lĩnh vực chỉ đạo, điều hành:** Điểm tối đa: **14 điểm**; Điểm điều tra XHH: **2,5 điểm**.

Điểm tự đánh giá: **12,480**; Điểm thẩm định: **13,940**; Điểm điều tra XHH: **2,052**

Các tiêu chí mất điểm (0,06 điểm):

- Mức độ thực hiện kế hoạch (nhiệm vụ, nội dung) CCHC: -0.04 điểm
- Thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao: -0,02 điểm

**2.2. Lĩnh vực cải cách thể chế:** Điểm tối đa: **9 điểm**; Điểm điều tra XHH: **2 điểm**.

Điểm tự đánh giá: **9**; Điểm thẩm định: **9**; Điểm điều tra XHH: **1,895**

**2.3. Lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính:** Điểm tối đa: **19 điểm**; Điểm điều tra XHH: **2,5 điểm**.

Điểm tự đánh giá: **16,5**; Điểm thẩm định: **13,250**; Điểm điều tra XHH: **2,036**

Các tiêu chí mất điểm (5,75 điểm):

- Đưa TTHC ngành dọc thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ tại bộ phận một cửa các cấp theo danh mục được phê duyệt: -0,25 điểm
- Kết quả thực hiện rà soát, đánh giá TTHC trong năm (bao gồm kết quả rà soát của cấp xã trực thuộc): -1,5 điểm
- Cập nhật hồ sơ TTHC trên phần mềm Một cửa điện tử: -2 điểm
- Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết theo quy định (bao gồm cả hồ sơ hiện thị tại phần mềm một cửa điện tử): -1 điểm
- Đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của cơ quan, đơn vị: - 1 điểm

**2.4. Lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy hành chính:** Điểm tối đa: **5 điểm**; Điểm điều tra XHH: **1 điểm**.

Điểm tự đánh giá: **5**; Điểm thẩm định: **5**; Điểm điều tra XHH: **0,877**

**2.5. Lĩnh vực cải cách chế độ công vụ:** Điểm tối đa: **11 điểm**; Điểm điều tra XHH: **2,5 điểm**.

Điểm tự đánh giá: **9,5**; Điểm thẩm định: **9,5**; Điểm điều tra XHH: **2,191**

Các tiêu chí mất điểm (1,5 điểm):

- Về kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác: - 1 điểm;
- Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn về chuyên môn: - 0,5 điểm

**2.6. Lĩnh vực cải cách tài chính công:** Điểm tối đa: **10 điểm**; Điểm điều tra XHH: **1,5 điểm**.

Điểm tự đánh giá: **10**; Điểm thẩm định: **8**; Điểm điều tra XHH: **1,332**

Các tiêu chí mất điểm (2 điểm):

- Tỷ lệ giảm chi trực tiếp từ NSNN cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý so với năm 2021: - 2 điểm

**2.7. Lĩnh vực xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số:** Điểm tối đa: **18 điểm**; Điểm điều tra XHH: **2 điểm**.

Điểm tự đánh giá: **16,9**; Điểm thẩm định: **16,7**; Điểm điều tra XHH: **1,688**

Các tiêu chí mất điểm (1,3 điểm):

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ giải quyết TTHC: - 1 điểm
- Tỷ lệ hồ sơ phát sinh trực tuyến: -0,3 điểm

### 3. Kết quả xếp hạng, phân loại chỉ số CCHC cấp xã, phường

STT	Đơn vị	Kết quả thẩm định		
		Điểm	Xếp hạng	Xếp loại
1	UBND phường Nguyễn Thị Minh Khai	<b>90,6</b>	1	<b>Xuất sắc</b>
2	UBND phường Sông Cầu	<b>89,77</b>	2	<b>Tốt</b>
3	UBND phường Xuất Hóa	<b>88,12</b>	4	<b>Tốt</b>
4	UBND xã Nông Thượng	<b>85,63</b>	5	<b>Tốt</b>
5	UBND phường Huyền Tụng	<b>84,21</b>	7	<b>Tốt</b>
6	UBND phường Đức Xuân	<b>83,66</b>	6	<b>Tốt</b>
7	UBND phường Phùng Chí Kiên	<b>80,78</b>	3	<b>Tốt</b>
8	UBND xã Dương Quang	<b>77,25</b>	8	<b>Khá</b>

## III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

### 1. Những kết quả đạt được

Công tác CCHC được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện với nhiều giải pháp trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị theo hướng hành chính phục vụ, chuyên nghiệp, hiện đại, năng động, trách nhiệm, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của người dân và xu thế phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Việc đánh giá kết quả thực hiện CCHC thông qua Chỉ số CCHC là cơ sở, động lực để các cơ quan, đơn vị quan tâm triển khai thực hiện đồng bộ các lĩnh vực CCHC, góp phần đẩy mạnh công tác CCHC của thành phố nói chung và các đơn vị xã, phường nói riêng.

Các cơ quan, đơn vị đã nghiêm túc trong việc tự đánh giá, chấm điểm và kịp thời cập nhật kết quả tự đánh giá kèm theo tài liệu kiểm chứng lên phần mềm đánh giá Chỉ số CCHC. Công tác thẩm định được tổ chức khẩn trương, nghiêm túc, Tổ thẩm định đã thực hiện đánh giá khách quan, công bằng, chính xác.

### 2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Năm 2023, Bộ tiêu chí đánh giá chỉ số CCHC giai đoạn 2023-2025 và phần mềm tự đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC còn một số tiêu chí thành phần chưa đồng bộ, dẫn đến khó khăn trong việc xác định điểm khi chấm cũng như thẩm định.

Một số tiêu chí còn chưa sát với thực tế (tỷ lệ chứng thực điện tử) rất khó triển khai thực hiện để đạt tỷ lệ đặt ra do xuất phát từ nhu cầu của người dân và việc chưa có nhiều các cơ quan, đơn vị sử dụng bản sao điện tử.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ về CCHC ở số ít đơn vị

chưa thực sự được quan tâm đúng mức còn hình thức, chưa thực chất; công chức phụ trách công tác CCHC ở các đơn vị phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ chuyên môn khác, dẫn đến việc nghiên cứu chưa sâu để áp dụng trong triển khai thực hiện. Công tác thông tin, tuyên truyền trong CCHC tại một số đơn vị chưa được quan tâm thực hiện, hoặc thực hiện nhưng chưa có hiệu quả.

#### **IV. NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI**

Phòng Nội vụ phối hợp với các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, phường tập trung triển khai một số nội dung như sau:

1. Trên cơ sở kết quả Chỉ số CCHC năm 2023, chủ động rà soát các lĩnh vực CCHC đạt điểm số thấp để xây dựng kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế trong năm 2024.

2. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC.

3. Chủ động, tích cực đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ CCHC tại các cơ quan, đơn vị; bảo đảm hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ CCHC đã đề ra trong kế hoạch năm; thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc thực hiện CCHC để kịp thời phát hiện, giải quyết những hạn chế, vướng mắc. Bố trí nguồn lực để triển khai các nhiệm vụ CCHC; chủ động nghiên cứu, thí điểm các mô hình cải cách mới có hiệu quả, phù hợp với phạm vi, thẩm quyền được giao.

Trên đây là báo cáo của phòng Nội vụ về kết quả xếp hạng và phân loại Chỉ số CCHC thành phố Bắc Kạn và cấp xã, phường trên địa bàn hành phố năm 2023./.

***Nơi nhận:***

- LĐ UBND TP (báo cáo);
- Các thành viên BCĐ CCHC&CĐS TP;
- Lưu: VT.

**TRƯỞNG PHÒNG**

**Nông Ngọc Khanh**